

ĐẠI HỌC TỔNG HỢP HÀ NỘI

TẠP CHÍ KHOA HỌC Số 3 + 4 - 1992

QUAN ĐIỂM HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT NÔNG DÂN TRONG CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

NGÔ ĐĂNG TRI *

Hồ Chí Minh sinh ra và lớn lên khi nước ta đã bị thực dân Pháp xâm chiếm làm thuộc địa. Với truyền thống yêu nước bất khuất, nhân dân ta, trong đó có nhân dân vùng Nghệ Tĩnh quê hương của Hồ Chí Minh đã anh dũng đứng lên đấu tranh chống lại quân thù, nhưng rồi cuộc đấu tranh thất bại. Hồ Chí Minh đau xót trước nỗi thống khổ của nhân dân, trăn trở lý giải nguyên nhân thất bại của dân tộc: Phải chăng vì nhân dân ta chưa được đoàn kết lại thành một khối, chưa hành động có tổ chức theo một đường lối đúng đắn? Hồ Chí Minh khám phục các bậc tiền bối nhưng không tán thành con đường của họ. Sau một quá trình tìm hiểu, cuối năm 1920 Hồ Chí Minh đã tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin và quyết định lựa chọn con đường cứu nước, cứu dân là kết hợp đấu tranh dân tộc với đấu tranh giai cấp, kết hợp độc lập dân tộc với CNXH. Lý luận đấu tranh giải phóng dân tộc, con đường cách mạng Hồ Chí Minh từng bước được xác lập. Vấn đề nông dân và đoàn kết nông dân cũng bắt đầu được Người quan niệm và giải quyết với một tư duy hoàn toàn mới mẻ. Bài viết này đề cập đến những quan điểm của Hồ Chí Minh được thể hiện trong các tham luận, trên các báo chí vào những năm 20 của thế kỷ XX.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề nông dân và đoàn kết nông dân trong cách mạng giải phóng dân tộc là sự thấu hiểu và đồng cảm sâu sắc đối với tình cảnh khổ nhục của những người nông dân mất nước, là ý thức căm thù cao độ chủ nghĩa thực dân Pháp, bọn địa chủ, bọn quan lại thối nát, những kẻ đã câu kết với nhau gây nên nỗi thống khổ cho nhân dân, cho dân tộc Việt Nam nói riêng, cho nhân dân thuộc địa nói chung. Bằng tinh thần đấu tranh quyết liệt và sự biện luận có sức thuyết phục, Hồ Chí Minh đã ra sức bênh vực nông dân lao động, tố cáo tội ác của thực dân Pháp, đồng thời làm cho nông dân Việt Nam thấy rõ họ là nạn nhân chủ yếu của chính sách khai thác thuộc địa. Người vạch rõ việc mở rộng và lập thêm đồn điền, hầm mỏ, xí nghiệp, đường sá, thành thị của bọn thực dân Pháp luôn luôn đi liền với sự cướp đoạt, lấn chiếm ruộng vườn, nhà cửa của nông dân. Các chính sách độc quyền kinh tế, hệ thống thuế khóa nặng nề, chế độ địa

(*) Phó tiến sĩ Khoa Lịch sử, Đại học Tổng hợp Hà Nội

tô cao và cho vay lãi nặng cùng những quan hệ hàng hóa - tiền tệ thâm nhập vào nông thôn, tức là mọi sự "khai hóa văn minh" của bọn thực dân đều trút tai họa lên đầu nông dân. Sự "khai hóa" phản động đó đã làm cho nông dân Việt Nam bị bần cùng, bị phá sản, bị thất nghiệp, bị phân hóa làm nhiều loại, mà số đông là bần, cố và trung nông. Mất ruộng đất nên nhiều lúc họ phải kéo nhau ra thị thành, đến các hầm mỏ, đồn điền để kiếm sống. Song nền công nghiệp thuộc địa nhỏ yếu, què quặt không dung nạp hết được, cuộc sống thợ thuyền cũng hết sức bi đát nên buộc họ lại phải quay về quê cũ với hai bàn tay trắng. Tính chất tù đọng không lối thoát, nạn nhân khẩu thừa tương đối trong nông thôn cứ thế ngày càng trầm trọng thêm. Chế độ thực dân- phong kiến là hết sức nguy hại đối với nông dân, làm cho họ bị cảnh một cổ đôi ba trùng, bị tất cả các tầng lớp ăn bám trong xã hội xâu xé. Người viết: "Người Việt Nam nói chung đều phải è cổ ra mà chịu những công ơn bảo hộ của nước Pháp. Người nông dân Việt Nam nói riêng, lại càng phải è cổ ra mà chịu sự bảo hộ ấy một cách thảm hại hơn: là người Việt Nam, họ bị áp bức; là người nông dân, họ bị người ta ăn cắp, cướp đoạt, tước đoạt, làm phá sản. Chính họ là những người phải làm mọi công việc nặng nhọc, mọi thứ lao dịch. Chính họ làm ra cho lũ người ăn bám, lũ người lười biếng, lũ người đi khai hóa và những bọn khác hưởng. Mà chính họ thì lại sống cùng khổ trong khi những tên đao phủ của họ sống rất thừa thãi: hễ mất mùa thì họ chết đói" (1). Hồ Chí Minh khẳng định nguyên nhân của thảm cảnh đó là "họ bị ăn cắp khắp mọi phía, bằng mọi cách, do các quan cai trị, do bọn phong kiến tàn bạo và Nhà thờ" (2), vì họ "bị đóng đinh câu rút bởi bốn thế lực liên hợp là: nhà nước, tên thực dân, nhà thờ và tên lái buôn" (3).

2. Lên án chủ nghĩa thực dân, bênh vực những người lao động, những người nông dân, thể hiện mối tình đồng cam cộng khổ, thương yêu sâu sắc đối với những người bị áp bức, bóc lột, Hồ Chí Minh đã công khai tuyên bố mục đích tư tưởng của mình là đấu tranh giải phóng nhân dân lao động, giải phóng dân tộc, gắn bó cuộc đời mình với số phận của quần chúng nhân dân. Hồ Chí Minh thu hút sự chú ý của nhân dân, hướng họ tới con đường cách mạng, đưa họ đi theo con đường mà Người đã trải qua, từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa xã hội. Đó cũng là cách Hồ Chí Minh vạch rõ cho nhân dân thấy mâu thuẫn không thể điều hòa giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa đế quốc nói chung, giữa nông dân thuộc địa với bọn thực dân, phong kiến nói riêng, nhằm thức tỉnh họ đoàn kết đứng lên đấu tranh giành độc lập tự do, thực hiện ước mơ ngàn đời là người cày có ruộng.

Hồ Chí Minh còn nêu lên những luận điểm mới mẻ, đúng đắn về vai trò, sức mạnh của giai cấp nông dân, về sự cần thiết và phương pháp đoàn kết, phát huy lực lượng nông dân trong cuộc đấu tranh chống đế quốc, phong kiến.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết, giải phóng nông dân được dựa trên cơ sở một niềm tin sâu sắc và biện chứng đối với tinh thần và lực lượng của nông dân, của những người cùng khổ. Ngay từ năm 1921, giữa lúc cuộc đấu tranh của nhân dân ta đang bị bế tắc, phong trào rời rạc, Hồ Chí Minh vẫn khẳng định: "Người Đông Dương không chết, người Đông Dương vẫn sống mãi. Sự đau độc có hệ thống của bọn tư bản thực dân không làm tê liệt ý thức của người Đông Dương... Người Đông Dương che dấu một cái gì đang sôi sục, đang găm thét, và khi thời cơ đến, nó sẽ bùng nổ mãnh liệt" (4). Hơn thế

nữa, Hồ Chí Minh còn thấy rõ vai trò, tác dụng rất tích cực và to lớn, có ý nghĩa thế giới của cách mạng thuộc địa, nơi mà tuyệt đại đa số dân cư là nông dân. Người cho rằng: "Chủ nghĩa đế quốc là một con đĩa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở các thuộc địa. Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi, thì cái vòi kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản; con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt lại sẽ mọc ra" (5). Người coi cách mạng phương Đông "là một trong những cái cánh của cách mạng vô sản" (6). Trên diễn đàn của đại hội Quốc tế nông dân (QTND) lần thứ nhất (10-1923), Hồ Chí Minh nêu rõ: "Quốc tế của các đồng chí chỉ trở thành một quốc tế khi mà không những nông dân phương Tây, mà cả nông dân ở phương Đông, nhất là nông dân ở các thuộc địa là những người bị bóc lột và bị áp bức nhiều hơn các đồng chí, đều tham gia Quốc tế" (7).

3. Hồ Chí Minh không chỉ tin tưởng và khẳng định sức mạnh to lớn của nông dân mà còn thấy rõ cả những hạn chế của nông dân. Người nêu rõ: "Chỉ với lực lượng riêng của mình, nông dân không bao giờ có thể trút bỏ được gánh nặng đang đè nén họ. Sống tàn mạt trong các làng mạc, họ có thể nổi dậy và tiến hành đấu tranh nhưng một mình họ thì không thể chiếm được bộ máy nhà nước và giữ được bộ máy đó" (8). "Trong tất cả các thuộc địa của Pháp, nạn nghèo đói đều tăng, sự phản uất ngày càng lên cao. Sự nổi dậy của nông dân bán xứ đã chín muồi. Trong nhiều nước thuộc địa, họ đã vài lần nổi dậy, nhưng lần nào cũng bị chìm trong máu" (9). Hồ Chí Minh cho rằng: "Nếu hiện nay nông dân vẫn còn ở trong tình trạng tiêu cực, thì nguyên nhân là vì họ còn thiếu tổ chức, thiếu người lãnh đạo" (10). Năm 1921, Hồ Chí Minh đã phê phán hai cách đánh giá sai lầm về nhân dân thuộc địa nơi nông dân chiếm số đông, là coi họ đã sẵn sàng cách mạng hoặc ngược lại cho họ đã bị khuất phục, đã cam chịu thân phận nô lệ. Người phê phán gay gắt quan niệm sai lầm, cơ hội về nông dân: "Những trào lưu cơ hội chủ nghĩa, nịnh nông dân, coi nông dân là một lực lượng chủ yếu, là động lực duy nhất của cách mạng, là đội ngũ cách mạng nhất, chỉ dẫn đến chủ nghĩa phiêu lưu, chủ nghĩa cực đoan vô chính phủ và đi tới chỗ phản bội chủ nghĩa Lênin mà thôi" (11).

Hồ Chí Minh đề cao vai trò, sức mạnh của nông dân trong cách mạng vô sản nói chung, trong cách mạng giải phóng dân tộc nói riêng, song không coi nông dân là lực lượng cách mạng duy nhất và càng không phải là giai cấp giữ vị trí lãnh đạo các cuộc cách mạng đó. Sức mạnh của nông dân cũng chỉ được phát huy khi có sự liên minh với công nhân, có sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Hồ Chí Minh phân tích: "Nông dân bị giai cấp tư sản bóc lột và áp bức không ít hơn công nhân. Phải đấu tranh để tự giải phóng. Giai cấp duy nhất đã đấu tranh thắng tay chống chế độ hiện nay là giai cấp công nhân; vì vậy nông dân và công nhân là hai bạn đồng minh tự nhiên. (...) Trong thời đại hiện nay, giai cấp công nhân là giai cấp độc nhất và duy nhất có sứ mệnh lịch sử là lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi cuối cùng, bằng cách liên minh với giai cấp nông dân" (12). Vì vậy Người đã đề nghị: "Quốc tế cộng sản cần giúp đỡ họ tổ chức lại, cần phải cung cấp cán bộ lãnh đạo cho họ và chỉ cho họ con đường đi tới cách mạng và giải phóng" (13). Hồ Chí Minh cho rằng muốn được giải phóng, công nông phải dựa vào sức mình là chính, nên đoàn kết những người lao động mà cơ bản là đoàn kết công nông thành một khối, chính là tạo nên lực lượng cách mạng để họ tiến hành thắng lợi công cuộc giải phóng

chính mình. Hồ Chí Minh kêu gọi: "Sự nghiệp giải phóng là ở trong sự đoàn kết tất cả những người lao động" (14). "Vận dụng công thức của C. Mác, chúng tôi xin nói với anh em rằng công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em" (15).

Tại Quảng Châu (Trung Quốc), trong những năm 1925-1927, khi huấn luyện, đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh cũng luôn nhấn mạnh vấn đề đoàn kết nông dân và đã hướng dẫn cách tổ chức công nhân, tổ chức nông dân xây dựng khối liên minh công nông cho họ. Trong tác phẩm "Đường Kách mệnh", Hồ Chí Minh viết: "Vi bị áp bức mà sinh ra cách mệnh, cho nên ai mà bị áp bức càng nặng thì lòng cách mệnh càng bền, chí cách mệnh càng quyết (...) Vì những cơ ấy, nên công nông là gốc cách mệnh; còn học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ cũng bị tư bản áp bức, song không cực khổ bằng công nông; ba hạng ấy chỉ là bầu bạn cách mệnh của công nông thôi" (16).

Trong phần nói về việc "Tổ chức dân cày" Hồ Chí Minh cho rằng: "Nước ta kinh tế chưa phát đạt, trong 100 người thì đến 90 người là dân cày. Mà dân cày rất là cực khổ, nghề không có mà làm, đất không đủ mà cày, đến nổi cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc", nhưng "Dân cày trong làng không xúm xít đông đúc như thợ thuyền trong lò máy" (17), do đó họ là một lực lượng cách mạng đông đảo và kiên quyết đấu tranh, song phải được tổ chức, đoàn kết lại với nhau và với công nhân. Hồ Chí Minh chủ trương đề giải phóng và đoàn kết nông dân cần phải tổ chức và tập hợp nông dân bằng Nông hội: "Sự tự do bình đẳng phải cách mệnh mà lấy lại, hội nông dân là một cái nền cách mệnh của dân ta. Nếu thợ thuyền và dân cày trước tổ chức kiên cố, sau đồng tâm hiệp lực mà cách mệnh thì sẽ khỏi những cực khổ ấy. Dẫu chưa cách mệnh được ngay, có tổ chức tức là có ích lợi (...) Tây nó áp bức ta vì ta không thương yêu nhau, vì ta ngu dốt. Có hội hè rồi trước là có tình thân ái, sau thì khuyên nhau học hành. Chúng ta đã biết "cách mệnh" tinh thần, "cách mệnh" kinh tế, thì cách mệnh "chính trị cũng không xa" (18).

4. Những quan niệm mới mẻ, đúng đắn đó của Hồ Chí Minh về vấn đề nông dân và đoàn kết nông dân cũng là một cơ sở để Người xác định đúng đắn đường lối chiến lược, nhiệm vụ chiến lược, động lực, lực lượng cách mạng và giai cấp lãnh đạo của cách mạng Việt Nam. Trong các văn kiện của Cương lĩnh đầu tiên của Đảng trình bày tại Hội nghị thành lập Đảng (2-1930), Hồ Chí Minh chủ trương: "Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến tay sai, làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập". Nhằm thực hiện đường lối, mục tiêu đó, Hồ Chí Minh nhấn mạnh phải có một lực lượng cách mạng to lớn là khối đại đoàn kết toàn dân, trong đó nòng cốt là liên minh công nông và nông dân nghèo là một lực lượng hết sức quan trọng. Người chỉ rõ: "Đảng phải thu phục cho được đại đa số dân cày và phải dựa vững vào hạng dân cày nghèo, phải hết sức lãnh đạo cho dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng, đánh trúc bọn địa chủ và phong kiến (...) Đảng phải hết sức làm cho các đoàn thể thợ thuyền và dân cày nghèo. Công hội, Nông hội, Hợp tác xã v.v.. khởi ở dưới quyền lực, ảnh hưởng của bọn tư sản quốc gia (...) Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản trí thức, trung nông... để kéo họ đi về phe vô sản giai cấp. Còn đối với bọn phú nông, tiểu địa chủ và tư bản Việt Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít nữa làm cho họ trung lập (...) Trong khi liên lạc tạm thời với các giai cấp, phải rất cẩn thận, không khi nào nhượng bộ một chút lợi ích gì của công

nông mà đi vào đường lối thỏa hiệp ⁽¹⁹⁾

Với tình cảm sâu nặng và ý thức giải phóng dân tộc, giải phóng nông dân theo con đường cách mạng của thời đại, Hồ Chí Minh đã tin tưởng, đánh giá rất cao lực lượng, tinh thần cách mạng của giai cấp nông dân; đồng thời khẳng định sức mạnh của nông dân chỉ được tổ chức, phát huy cao nhất khi họ được đoàn kết lại bằng tổ chức nông hội, bằng khối liên minh công nông do giai cấp công nhân lãnh đạo. Trước đây, nhiều nhà yêu nước cũng đã chủ trương dựa vào nông dân để chống ngoại xâm, nhưng họ chưa có một tình cảm, một niềm tin sâu sắc đối với nông dân, chưa có một quan niệm đúng đắn về vai trò của nông dân, chưa có một quyết tâm giải phóng nông dân mãnh liệt như Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh chính là người Việt Nam đầu tiên trong lịch sử cách mạng nước ta đã nêu lên được những quan niệm mới mẻ, đúng đắn về nông dân. Đây là một cống hiến rất to lớn của Hồ Chí Minh về tư tưởng, lý luận, góp phần làm chuyển biến về chất phong trào nông dân Việt Nam đưa phong trào yêu nước của dân tộc ta phát triển mạnh mẽ và thắng lợi vẻ vang.

CHÚ THÍCH:

- (1), (2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Tập 1, ST, H 1980, tr. 180.
- (3) Sđd, tr. 560.
- (4) Sđd, tr. 9-10.
- (5) Sđd, tr. 249.
- (6) Sđd, tr. 459.
- (7) Sđd, tr. 156-157
- (8) Sđd, tr. 157
- (9), (10) Sđd, tr. 230.
- (11) Sđd, tr. 157-158
- (12) Sđd, tr. 158
- (13) Sđd, tr. 231
- (14) Nguyễn Ái Quốc, Báo Le Paria số 10.
- (15) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 1, ST, H. 1980, tr. 465.
- (16) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 2, ST, H. 1981, tr. 186, 187.
- (17) Sđd, tr. 242-245.
- (18) Sđd, tr. 247.
- (19) Sđd, tr. 297.